UBND TỈNH LÂM ĐỒNG **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 248 /SNV-CCVC	*Lâm Đồng, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

V/v một số lưu ý khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện văn bản số 1264/UBND-VX1 ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đôn đốc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố tại cuộc họp ngày 29/01/2024; Sở Nội vụ đã ban hành văn bản số 165/SNV-CCVC ngày 27/02/2024 đôn đốc các đơn vị thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tuy nhiên, qua trao đổi nghiệp vụ với các đơn vị, có một số đơn vị triển khai việc xếp lại lương và chuyển xếp lương chưa đảm bảo; do đó, để thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Nội vụ điều chỉnh các Phụ lục kèm theo văn bản số 165/SNV-CCVC và lưu ý một số nội dung liên quan đến việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển xếp lương theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo *(sau đây gọi tắt là bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển xếp lương mới)* như sau:

1. Đối với giáo viên thuộc trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT *(phải bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương vào hạng thấp của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng, trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển xếp lương mới)*

Đối tượng phải bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương vào hạng thấp nhất của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng, trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển xếp lương mới là giáo viên được tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III - Mã số: V.07.02.05, Giáo viên mầm non hạng II - Mã số: V.07.02.04 *(theo Thông tư số*

20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV); Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số: V.07.03.08, Giáo viên tiểu học hạng II - Mã số: V.07.03.07 *(theo Thông tư số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV)*; Giáo viên trung học cơ sở hạng II - Mã số: V.07.04.11 *(theo Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV),* sau ngày 03/11/2015 *(bao gồm cả trường hợp tuyển dụng trước ngày 03/11/2015, nhưng hoàn thành tập sự, được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp sau ngày 03/11/2015)*. Việc triển khai, phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển xếp lương đối với các trường hợp này theo Phụ lục số 1; cách xác định, điền các thông tin tại Phụ lục số 1 như sau:

(1) Điền thông tin cá nhân, trình độ đào tạo, bồi dưỡng *(Cột 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 tại Phụ lục số 1):* theo hồ sơ viên chức của cá nhân.

(2) Điền các thông tin về việc tuyển dụng, lương tại thời điểm ngày 01/6/2023 *(Cột 8, 9, 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục số 1):*

- Cột (8): điền thời điểm được tuyển dụng theo Quyết định tuyển dụng.

- Cột (9): căn cứ hệ số lương, thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo tại Quyết định tuyển dụng để xác định thời điểm bắt đầu tính tập sự của chức danh nghề nghiệp được tuyển.

- Cột (10), (11): điền tên và mã số chức danh nghề nghiệp theo Quyết định tuyển dụng.

- Cột (12): điền hệ số lương thực lĩnh tại thời điểm tháng 6/2023 theo Quyết định lương.

- Cột (13): điền thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo của hệ số lương tại Cột (12).

(3) Thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương vào hạng thấp nhất của chức danh nghề nghiệp đã được tuyển dụng *(cột 14, 15, 16, 17 tại Phụ lục số 1)*, cụ thể:

- Cột (14), (15): điền tên và mã số hạng thấp nhất của chức danh nghề nghiệp đã được tuyển, cụ thể:

+ Đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào Giáo viên mầm non hạng III - Mã số: V.07.02.05, Giáo viên mầm non hạng II - Mã số: V.07.02.04: điền tên Giáo viên mầm non hạng IV - Mã số V.07.02.06.

+ Đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số: V.07.03.08, Giáo viên tiểu học hạng II - Mã số: V.07.03.07: điền tên Giáo viên tiểu học hạng IV - Mã số V.07.03.09.

+ Đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào Giáo viên trung học cơ sở hạng II - Mã số: V.07.04.11: điền tên Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12.

- Cột (16): Lấy thời điểm tại cột (9), trừ tập sự *(Giáo viên mầm non hạng IV - Mã số V.07.02.06, Giáo viên tiểu học hạng IV - Mã số V.07.03.09 trừ tập sự 6 tháng; Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12 trừ tập sự 9 tháng)* và nâng bậc lương *(Giáo viên mầm non hạng IV - Mã số V.07.02.06, Giáo viên tiểu*

học hạng IV - Mã số V.07.03.09 tính từ bậc 1 (1,86), cứ 02 năm xếp lên 1 bậc; Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12 tính từ bậc 1 (2,10), cứ 03 năm xếp lên 1 bậc) cho đến thời điểm ngày 01/6/2023.

** Trường hợp trong thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thêm theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên; trường hợp được nâng bậc lương trước hạn thì được tính nâng bậc lương trước hạn với thời gian, thời điểm tương ứng.*

- Cột (17): ghi thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo của hệ số ghi tại Cột (16).

(4) Thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển xếp lương mới theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT *(cột 18, 19, 20, 21 tại Phụ lục số 1)*.

Đơn vị căn cứ vào tên, mã số chức danh nghề nghiệp, hệ số lương, thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo sau khi bổ nhiệm, xếp lại lương *(Cột 14, 15, 16, 17 tại Phụ lục số 1)* để bổ nhiệm, chuyển xếp sang lương mới, cụ thể:

- Cột (18), (19): điền tên và mã số chức danh nghề nghiệp mới được bổ nhiệm, xếp lương theo quy định *(Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26 hoặc Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29 hoặc Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32).*

- Cột (20): lấy hệ số lương tại cột (16) chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất của hạng chức danh nghề nghiệp mới *(Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26 hoặc Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29 hoặc Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32)*.

- Cột (21): Nếu chênh lệch giữa hệ số lương được xếp ở chức danh nghề nghiệp mới (Cột 20) so với hệ số lương được xếp lại tại thời điểm ngày 01/6/2023 (Cột 16) bằng hoặc lớn hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở chức danh nghề nghiệp được xếp lại, thì được tính kể từ ngày 01/6/2023; nếu nhỏ hơn chênh lệch hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở chức danh nghề nghiệp được xếp lại, thì được tính theo thời gian xét nâng bậc lương tiếp theo tại Cột (17), cụ thể:

+ Đối với giáo viên mầm non, tiểu học: nếu chênh lệch giữa cột (20) và cột (16) bằng hoặc lớn hơn 0,2 thì được tính kể từ ngày 01/6/2023; nếu nhỏ hơn 0,2 thì được tính theo cột (17).

+ Đối với giáo viên trung học cơ sở: nếu chênh lệch giữa cột (20) và cột (16) bằng hoặc lớn hơn 0,31 thì được tính kể từ ngày 01/6/2023; nếu nhỏ hơn 0,31 thì được tính theo cột (17).

(3) Hệ số chênh lệch bảo lương (nếu có)

Trường hợp hệ số lương mới (Cột 20) nhỏ hơn hệ số lương trước khi xếp lại lương tại thời điểm ngày 01/6/2023 (Cột 12), mà đơn vị quyết định cho giáo viên được giữ hệ số lương hiện hưởng theo ý kiến của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý

giáo dục tại hành văn bản số 1292/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 02/10/2023 thì chèn thêm 1 cột trước cột ghi chú để điền hệ số chênh lệch bảo lưu; hệ số chênh lệch bảo lưu xác định như sau:

Hệ số chênh lệch bảo lưu = Hệ số lương cột (12) - Hệ số lương cột (20)

Đồng thời tại cột Ghi chú ghi rõ cụm từ: "Hệ số CLBL được hưởng từ ngày 01/6/2023 và giảm dần khi được nâng bậc lương thường xuyên".

**** Ví dụ cụ thể khi bổ nhiệm, xếp lại lương và bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới:*** *Bà Nguyễn Thị A, được tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III – Mã số V.07.03.08 từ tháng 5/2017, xếp lương bậc 2/10, hệ số 2,41, thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo từ tháng 5/2016. Lương của bà A tại thời điểm tháng 6/2023 là 3,03 từ tháng 5/2022.*

Thì thời điểm bắt đầu tính tập sự (cột 9) của bà A là từ tháng 11/2012. Vì theo Quyết định tuyển dụng bà A hưởng 2,41 từ tháng 5/2016, vậy bà A hưởng 2,10 từ tháng 5/2013 (03 năm) nên thời điểm bắt đầu tính tập sự của chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III – Mã số V.07.03.08 từ tháng 11/2012 (tại thời điểm tháng 5/2017, theo quy định Giáo viên tiểu học hạng III – Mã số V.07.03.08 tập sự 06 tháng).

- Cột (14) là giáo viên tiểu học hạng IV.

- Cột (15) là V.07.03.09.

- Cột (16): 2,86 *(vì 11/2012 trừ tập sự 6 tháng thành 5/2013, sau đó tính từ bậc 1, hệ số 1,86 và cứ 02 năm tăng 01 bậc lương, cụ thể: 5/2013: 1,86; 5/2015: 2,06; 5/2017: 2,26; 5/2019: 2,46; 5/2021: 2,66; 5/2023: 2,86).*

- Cột (17): từ tháng 5/2023.

- Cột (18): Giáo viên tiểu học hạng III.

- Cột (19): V.07.03.29.

- Cột (20): 3,00 *(2,86 xếp lên 3,00; chênh lệch 0,14).*

- Cột (21): 5/2023 *(vì chênh lệch giữa cột 20 và cột 16 là 0,14 (3,00 – 2,86) nhỏ hơn 0,2 nên lấy thời điểm tại cột 17).*

- Hệ số chênh lệch bảo lưu *(nếu có): 0,03 vì Cột 12 (3,03) – Cột 20 (3,00) = 0,03; hệ số chênh lệch bảo lưu giảm dần khi được nâng bậc lương thường xuyên.*

* Trường hợp giáo viên thuộc đối tượng phải bổ nhiệm, xếp lại lương, tại thời điểm ngày 01/6/2023 chưa đáp ứng đủ điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới *(về trình độ đào tạo)*, nhưng sau ngày 01/6/2023 cho đến nay đã đáp ứng điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo quy định *(về trình độ đào tạo)*, thì đơn vị lập phương án, thực hiện bổ nhiệm, xếp lại lương và bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo Phụ lục số 1B; cách thức điền Phụ lục số 1B tương tự Phụ lục số 1; chỉ khác là từ Cột 12 đến Cột 21 của Phụ lục số 1 việc bổ nhiệm và lương tính tại thời điểm ngày 01/6/2023, còn từ Cột 12 đến Cột 21 của Phụ lục số 1B việc bổ nhiệm và lương tính tại thời điểm giáo viên đáp ứng đủ điều kiện của

hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới *(thời điểm này mỗi giáo viên có thể sẽ khác nhau)*.

2. Đối với giáo viên không phải bổ nhiệm, xếp lại lương theo khoản 12 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, việc thực hiện bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo Phụ lục số 2 như sau:

- Cột (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8): điền theo hồ sơ viên chức của cá nhân.

- Cột (9): điền thời điểm được tuyển dụng theo Quyết định tuyển dụng.

- Cột (10), (11): điền tên và mã số chức danh nghề nghiệp mà giáo viên giữ tại thời điểm ngày 01/6/2023.

- Cột (12): điền hệ số lương thực lĩnh tại thời điểm ngày 01/6/2023.

- Cột (13): điền thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo của hệ số lương tại Cột (12) theo Quyết định lương.

- Cột (14), (15): điền tên và mã số chức danh nghề nghiệp mới được bổ nhiệm, xếp lương theo theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Cột (16): lấy hệ số lương tại cột (12) chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở hạng chức danh nghề nghiệp mới.

- Cột (17): nếu chênh lệch giữa hệ số lương mới ở cột (16) và hệ số lương cũ ở cột (12) bằng hoặc lớn hơn hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở chức danh nghề nghiệp cũ thì được tính kể từ ngày 01/6/2023; nếu nhỏ hơn hệ số lương giữa 2 bậc lương liền kề ở chức danh nghề nghiệp cũ thì được tính theo cột (13).

**** Ví dụ cụ thể khi bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới:*** *Bà Nguyễn Thị B, tốt nghiệp Trung cấp ngành Giáo dục tiểu học từ tháng 9/2014, được tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng IV – Mã số V.07.03.09 của Trường Tiểu học C từ tháng 11/2014 (tập sự 6 tháng); đến 8/2018, bà B tốt nghiệp Đại học ngành Giáo dục tiểu học, được dự thi và thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng III – Mã số V.07.03.08, xếp lương 1/10, hệ số 2,10, thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo từ tháng 5/2017; lương tại thời điểm ngày 01/6/2023 là bậc 3/10, hệ số 2,72, thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo từ tháng 05/2023.*

- Cột (14): Giáo viên tiểu học hạng III.

- Cột (15): V.07.03.29.

- Cột (16): 3,00 *(2,72 xếp lên 3,00; chênh lệch 0,28).*

- Cột (17): 5/2023 *(vì chênh lệch giữa cột 16 và cột 12 nhỏ hơn 0,31 nên thời điểm tính để xét nâng bậc lương tiếp theo từ tháng 05/2023).*

* Trường hợp giáo viên không phải bổ nhiệm, xếp lại lương, tại thời điểm ngày 01/6/2023 chưa đáp ứng điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ

nhiệm, chuyển xếp lương mới *(về trình độ đào tạo, thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề)*, nhưng sau ngày 01/6/2023 cho đến nay đã đáp ứng đủ điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo quy định *(về trình độ đào tạo, thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề)*, thì đơn vị lập phương án, thực hiện bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo Phụ lục số 2B; cách thức điền Phụ lục số 2B tương tự Phụ lục số 2; chỉ khác là từ Cột 10 đến Cột 17 của Phụ lục số 2 việc bổ nhiệm và lương tính tại thời điểm ngày 01/6/2023, còn từ Cột 10 đến Cột 17 của Phụ lục số 2B việc bổ nhiệm và lương tính tại thời điểm giáo viên đáp ứng đủ điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới *(thời điểm này mỗi giáo viên có thể sẽ khác nhau)*.

3. Đối với giáo viên tính đến nay chưa đáp ứng đủ điều kiện *(về trình độ đào tạo, thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề)* **của hạng chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo quy định** *(bao gồm cả trường hợp được bổ nhiệm, xếp lại lương theo quy định tại khoản 12 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, nhưng chưa đáp ứng đủ điều kiện để bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới)*

Không thực hiện bổ nhiệm, chuyển xếp lương theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT mà tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh nghề nghiệp hiện giữ; khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT thì bổ nhiệm, xếp lại lương và bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo các nội dung tại văn bản này, mà không phải thông qua kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp *(cụ thể: giáo viên thuộc đối tượng phải bổ nhiệm, xếp lại lương trước khi bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo Phụ lục số 1B; giáo viên thuộc đối tượng không phải bổ nhiệm, xếp lại lương trước khi bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo Phụ lục số 2B)*.

4. Một số lưu ý:

(1) Việc chuyển xếp sang lương mới được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

(2) Thời gian được bổ nhiệm và hưởng lương mới là từ ngày 01/6/2023 *(được ghi tại Quyết định bổ nhiệm, xếp lương mới sau khi phê duyệt phương án);* trường hợp giáo viên đáp ứng đủ điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, chuyển xếp lương theo quy định sau ngày 01/6/2023 thì thời điểm bổ nhiệm và hưởng lương mới tính từ thời điểm đáp ứng đủ điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới.

(3) Các quyết định nâng bậc lương thường xuyên sau thời điểm ngày 01/6/2023 *(đối với Phụ lục số 1, Phụ lục số 2)* và sau thời điểm được hưởng lương mới *(tại Cột 22 đối với Phụ lục số 1B và tại Cột (18) đối với Phụ lục số 2B)* đều bị bãi bỏ *(nếu có trường hợp này, đơn vị ghi rõ việc bãi bỏ tại Quyết định bổ nhiệm, xếp lương mới sau khi phê duyệt phương án)*. Sau thời điểm được hưởng

lương mới, nếu đến thời điểm nâng bậc lương tiếp theo thì đơn vị thực hiện việc nâng bậc lương theo quy định.

(4) Đối với giáo viên được tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT thì không thuộc đối tượng được bổ nhiệm, chuyển xếp lương mới theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT và các nội dung tại văn bản này. Tuy nhiên, nếu có trường hợp giáo viên được tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II – Mã số V.07.02.25 thì đơn vị thực hiện bổ nhiệm, xếp lại lương vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III – Mã số V.07.02.26 kể từ khi tuyển dụng cho đến nay, để đảm bảo theo quy định.

(gửi kèm Phụ lục số 1, 1B, 2, 2B, 3 thay thế các Phụ lục ban hành kèm theo văn bản số 165/SNV-CCVC)

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, trao đổi qua số điện thoại 02633.834.533 để Sở Nội vụ xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền những nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện và hoàn thành theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- GĐ Sở (để b/c);
- Lưu: VT, CCVC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Ngọc Xuân